

Phó Tổng giám đốc của một ngân hàng thương mại quốc doanh mới đây có chuyến đi Mỹ công tác, khi trở về VN, vị quan chức này cho hay, ở Mỹ trên vô tuyến truyền hình người ta đang quảng cáo âm i và các ngân hàng Mỹ cũng đang triển khai rất mạnh mẽ dịch vụ ngân hàng không nhà, hay còn gọi là ngân hàng ảo.

Cũng theo ngài Phó tổng giám đốc nói trên, mô hình ngân hàng ảo có các loại chính sau:

- + Dịch vụ ngân hàng điện thoại sử dụng mã số cá nhân, hoặc nhận dạng tiếng nói. Hiện nay ở Mỹ đã có tới 80% ngân hàng cung cấp dịch vụ này.

- + Dịch vụ ngân hàng sử dụng máy tính cá nhân (PC - Based Banking), giúp cho khách hàng có thể giao dịch với ngân hàng thông qua mạng vi tính nối trực tiếp giữa ngân hàng và khách hàng.

- + Dịch vụ ngân hàng thông qua mạng internet

Những loại dịch vụ ngân hàng trên cùng với những thành tựu mới nhất của công nghệ thông tin đang hình thành dịch vụ ngân hàng di động, tức là khách hàng có thể từ bất cứ địa điểm nào thông qua mạng viễn thông để truy cập ngân hàng và thực hiện các giao dịch cần thiết. Các chuyên gia ngân hàng trong nước và quốc tế đánh giá rất cao tiềm năng loại dịch vụ ngân hàng ảo này và dự báo sẽ có bước phát triển rất mạnh trong thời gian tới.

Hệ thống ngân hàng ảo có những đặc điểm chính sau đây:

- + Không còn tương quan giữa khối lượng giao dịch và số lượng chi nhánh. Doanh số thanh toán, khối lượng khách hàng tăng lên gấp bội, nhưng không cần phải mở thêm chi nhánh.

- + Không còn phải chi phí đầu tư cho mạng lưới chi nhánh và giảm tới thiểu lao động. Những khoản chi phí được coi là khá tốn kém, nhất là trong điều kiện giá cả đất đỏ về bất động sản và giá thuê văn phòng ở các trung tâm tài chính - thương mại lớn. Không cần phải tuyển thêm nhân viên.

- + Có khả năng cung cấp nhiều loại dịch vụ ngân hàng: thanh toán chuyển tiền, xem số dư tài khoản, xem tỷ giá ở bất cứ thời điểm nào, tức 24/24 giờ và khách hàng ở bất cứ đâu: đang ở bãi biển nghỉ mát, khu thể thao hay ngay cả trên máy bay. Tính quốc tế hóa và toàn cầu hóa cao.

Hệ thống cung ứng dịch vụ ngân hàng bán lẻ kiểu mới dưới dạng mô hình ngân hàng ảo có những đóng góp rất lớn đối với sự phát triển xã hội, tạo ra những tiến bộ mới trong nền văn minh hiện đại. Với các loại



TỪ MÔ HÌNH NGÂN HÀNG ẢO ĐẾN MỘT NỀN KINH TẾ TIỀN MẶT

PTS. NGUYỄN ĐẮC HÙNG

tiền nhựa, tiền điện tử, thẻ thông minh đáp ứng các dịch vụ ngân hàng tiện lợi nhất cho mọi người và việc tổ chức doanh nghiệp. Các nguồn vốn trong xã hội, đặc biệt là các nguồn tiền trong dân cư luôn luôn luân chuyển và lưu giữ trong ngân hàng, tạo thành nguồn vốn lớn, đầu tư có hiệu quả cho phát triển kinh tế, hạn chế tối thiểu số lượng người phải đi lại trên đường cho việc trực tiếp đến ngân hàng giao dịch có thể gây tắc nghẽn giao thông. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ ngân hàng hiện đại, tạo nên một khối lượng chu chuyển vốn, doanh số thanh toán trên toàn cầu ngày nay lên tới mức khổng lồ: 1.500 tỷ USD mỗi ngày, với tốc độ nhanh, an toàn, chính xác, tiện lợi và chi phí tối thiểu nhất. Cùng với nó, các giao dịch thanh toán của dân cư trong xã hội hầu hết được thực hiện bằng các loại thẻ: thẻ thanh toán, thẻ tín dụng các loại tiền điện tử, séc và các giao dịch khác không dùng tiền mặt.

Nền văn minh tiền tệ trên thế giới đã có bước tiến rất dài như vậy,

trong khi đó, cho đến nay VN về cơ bản vẫn là một nền kinh tế tiền mặt. Theo nhận xét và đánh giá của nhiều chuyên gia nước ngoài, khách quốc tế thì VN là một quốc gia đang sử dụng quá nhiều tiền mặt. Một số tính toán và so sánh cho thấy, mức bình quân tiền giấy (tiền mặt) trong lưu thông trên 1 đầu người của VN hiện nay gấp 30 đến 40 lần mức bình quân của các quốc gia phát triển ở châu Âu, trong khi thu nhập bình đầu của VN thấp hơn 60 - 70 lần các nước đó.

Trong mấy năm gần đây, tổng phương tiện thanh toán trong nền kinh tế hàng năm tăng từ 20 - 30%. Theo báo cáo thường niên của Ngân hàng nhà nước VN, tổng phương tiện thanh toán (khối tiền M2) trong nền kinh tế có tốc độ tăng của năm sau với năm trước lần lượt như sau: 1992: 33,7%; 1993: 19,8%; 1994: 27,8%; 1995: 22,3%; 1996: 30,6%; 1997: 28,6%; 1998 là 19,6% và dự kiến năm 1999 là 17%. Mức độ gia tăng tổng phương tiện thanh toán do hai nguyên nhân: tiền của ngân hàng trung ương cung ứng cho nền kinh tế

tăng; và số nhân tiền tệ tăng.

Tất nhiên là số nhân tiền tệ tăng do lượng tiền gửi vào hệ thống ngân hàng ngày càng tăng và được luân chuyển qua các hoạt động tín dụng, có tác động tích cực làm tỷ lệ tiền mặt ngoài lưu thông trên tiền gửi giảm. Mức tăng tổng phương tiện thanh toán đến 31.12.1998 là 19,6% so với cuối năm 1997, trong khi tỷ lệ tiền mặt trên tiền gửi lại giảm 46% năm 1997 xuống còn 38% năm 1998. Tuy tỷ trọng đó có giảm phần nào, nhưng nhìn tổng quát chung trong 7 năm qua, tổng phương tiện thanh toán tăng hơn 200%, gấp nhiều lần tốc độ tăng GDP và càng gấp bội so với tỷ lệ tăng dân số. Mối không tương quan về tỷ lệ tăng đó dễ dàng cho chúng ta hình dung khối lượng tiền mặt cung ứng cho nền kinh tế và khối lượng tiền mặt trong xã hội đã lớn như thế nào!

Ngày nay đến thăm hay giao dịch ở bất cứ một ngân hàng thương mại nào trong nước, chúng ta đều được chứng kiến các hoạt động giao dịch tiền mặt chiếm một diện tích lớn trụ sở giao dịch của mỗi ngân hàng và thu hút một số lượng đông đảo nhân viên ngân hàng. Toàn hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong nước hiện nay ước tính có khoảng 70.000 người làm các công việc: in tiền, hủy tiền, phân loại tiền, kiểm đếm, thủ quỹ, vận chuyển, thu ngân chiếm 10% tổng số nhân viên ngân hàng. Ở các ngành khác như kho bạc nhà nước, thuế, hải quan, xăng dầu, xi măng, bưu điện, điện lực, hàng không, đường sắt số lượng người làm các công việc thu nhận, kiểm đếm, vận chuyển tiền mặt cũng thực sự đông đảo. Cuối mỗi ngày làm việc, nhân viên tại các quầy bán xăng dầu, cửa hàng xi măng, trạm thu thuế, quầy bưu điện, trạm thu phí giao thông phải mất thêm từ 2 - 3 tiếng đồng hồ cho việc kiểm đếm tiền mặt. Ở nhiều công ty, nhà máy có số thu tiền mặt lớn như: mía đường Lam Sơn, xi măng Hoàng Thạch, xi măng Hà Tiên II, super photphat Lâm Thao, bia Sài Gòn, bia Hà Nội các ngân hàng phải mở một chi nhánh ngay cạnh nhà máy, công ty để đáp ứng trực tiếp yêu cầu thu chi tiền mặt.

Tính chung, tình trạng giao dịch quá lớn bằng tiền mặt ở VN đang thu hút hàng trăm nghìn người trong các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp vào hoạt động này, kèm theo hàng loạt các chi phí có liên quan. Tình trạng đó không những không giảm đi mà còn có xu hướng tăng lên. Hiện nay, thanh toán mua bán hàng hóa và chi trả dịch vụ của các cơ quan, doanh nghiệp hay dân cư, từ mua bán chiếc xe đạp, ti vi, quạt điện, tủ lạnh cho đến mua vé máy bay, mua ô tô, xe

máy, mua đất cát, nhà cửa thu mua lúa gạo, mía đường, cà phê của dân người ta đều có thể thanh toán bằng tiền mặt. Nhiều vụ án kinh tế lớn hoặc nhỏ trong xã hội, có liên quan trực tiếp đến ngân hàng, trong quá trình điều tra người ta phát hiện ra rằng, bị cáo dễ dàng rút hàng tỷ, hàng chục tỷ đồng tiền mặt ra khỏi ngân hàng. Nếu như ngân hàng áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, chỉ cho vay, cho thanh toán bằng chuyển khoản, ủy nhiệm chi, séc, thẻ thì tiền chỉ chuyển từ tài khoản của người này, doanh nghiệp nọ sang tài khoản của người khác, doanh nghiệp giữa các ngân hàng với nhau mà thôi, tiền vẫn nằm trong hệ thống ngân hàng thì rõ ràng tồn thất tài sản ngân hàng, tồn thất tài sản của người dân đầu có lớn tới hàng trăm tỷ đồng, thậm chí là hàng nghìn tỷ đồng như vụ: Nguyễn Văn Mười Hai, vụ dệt Nam Định, Tamexco, Epcó, Minh Phụng đã xảy ra trong thời gian qua.

Ở VN chưa xảy ra các vụ cướp nhà băng, cướp ngân hàng như ở nhiều nơi trên thế giới nhưng những vụ cướp từ hàng tỷ đồng tới vài trăm triệu, vài chục triệu đồng trên đường vận chuyển xảy ra ở TP.HCM, Hà Nội thời gian qua cũng đã bắt đầu cảnh báo về tình trạng mất an toàn trong lưu thông và vận chuyển tiền mặt. Tình trạng thất thu thuế, trốn thuế trong kinh doanh, tình trạng tham ô, hối lộ, khai khống hóa đơn bán hàng, kê giá trong hợp đồng kinh tế cũng có nguyên nhân xuất phát từ kẻ hở của việc sử dụng tiền mặt trong thanh toán quá dễ dãi như hiện nay.

Nền kinh tế đang thiếu vốn nghiêm trọng, mỗi năm chúng ta phải đi vay nước ngoài với lãi suất thương mại hàng tỷ đô la Mỹ cho đầu tư phát triển, thì ngược lại, đang có hàng chục nghìn tỷ đồng tiền mặt nằm trong dân, trong két, quỹ của các cơ quan và doanh nghiệp, đọng lại trong thanh toán ngoài hệ thống ngân hàng. Theo tính toán của nhiều chuyên gia ngân hàng, tình trạng sử dụng quá lớn tiền mặt trong nền kinh tế ở nước ta hiện nay đang làm cho chúng ta mỗi năm mất đi khoảng 1 tỷ đô la Mỹ. Các nước trên thế giới đang tiến tới một nền văn minh tiền tệ, ngân hàng thực sự trở thành người thủ quỹ của toàn xã hội, của mỗi gia đình và hầu như mỗi người dân đều có tài khoản riêng tại ngân hàng. Từ cậu học sinh đến người lớn tuổi đều dễ dàng sử dụng các loại thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, séc du lịch nhưng ở VN cùng với sự tăng trưởng kinh tế và tăng trưởng về thu nhập bình quân tính theo đầu người, thì tình trạng sử dụng tiền mặt một cách tùy tiện lại đang diễn ra ngày càng lớn, điều này

lại tác động trực tiếp ngược lại của chính quá trình tăng trưởng kinh tế và làm lạnh mạnh trật tự xã hội. Đây thực sự là một thách thức lớn đối với nền kinh tế VN.

Vậy đâu là lý do của tình trạng trên? Có thể quy về 4 nguyên nhân chính: đó là trình độ dân trí thấp và thói quen sử dụng tiền mặt quá lâu của mỗi người dân; nhà nước buông lỏng việc quản lý và định hướng sử dụng tiền mặt; công nghệ ngân hàng còn lạc hậu; mặt bằng chung của nền kinh tế về công nghệ - pháp lý - kỹ thuật còn thấp kém và không đồng bộ. Vậy làm thế nào để khắc phục sớm được tình trạng trên?

VN hiện được xếp trong số 10 quốc gia nghèo nhất trên thế giới, GDP bình quân thấp hơn Mỹ tới gần 100 lần, hơn 80% dân số sống ở nông thôn. Do đó, chúng ta không thể hy vọng sớm có thể triển khai được mô hình ngân hàng ảo trên diện rộng, hoặc triển khai các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, séc, thẻ, ủy nhiệm chi đối với hầu hết cư dân nông thôn. Tuy nhiên chúng ta hoàn toàn có thể áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với bộ phận dân cư có thu nhập khá và ổn định, ngay cả hộ nông dân: trồng cà phê, trồng mía, lúa gạo, chủ trang trại. Đối với các lĩnh vực thu dịch vụ, bán hàng, phí và lệ phí ổn định cần phải áp dụng đồng bộ và biện pháp hành chính - kinh tế - kỹ thuật và tổ chức.

* Biện pháp hành chính: Cần có một văn bản pháp quy của Thủ tướng chính phủ, có thể là một nghị định của chính phủ quy định về việc sử dụng tiền mặt, theo đó:

- Quy định tất cả các hộ kinh doanh có mức thuế ổn định chẳng hạn từ 500.000đ/tháng trở lên phải thực hiện chuyển khoản, ủy nhiệm chi, séc hay các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt khác.

- Quy định tất cả những tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp có mức chi trả lương và thu nhập thường xuyên cho cá nhân từ mức 1.000.000đ/tháng trở lên, phải được chuyển vào tài khoản cá nhân tại ngân hàng. Không chi trực tiếp bằng tiền mặt. Từ đó tùy theo nhu cầu của chủ tài khoản mà sử dụng các hình thức thanh toán phù hợp với yêu cầu của họ.

- Quy định các ngành thuế, điện thoại, điện, nước, giáo dục, xăng dầu, bưu điện, hải quan, bảo hiểm, hàng không phải chấp nhận các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, như séc, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu cho các khoản thu dịch vụ ổn định và có giá trị lớn đối với dân cư.

- Các cơ quan, doanh nghiệp khi thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ cho đơn vị khác, hay cá nhân có giá

trị từ 5.000.000 trở lên cũng phải sử dụng các hình thức không dùng tiền mặt, bất kể người bán hàng đó là doanh nghiệp hay cá nhân.

Ngoài các quy định nói trên, cũng cần phải có một số quy định khác có liên quan theo hướng hạn chế việc sử dụng tiền mặt trong dân chúng. Điều tất nhiên là, việc chấp nhận hình thức thanh toán nào là sự tự nguyện của mỗi người, do họ tự lựa chọn tùy theo những lợi ích, do yêu cầu, thu nhập, dân trí của mỗi tầng lớp dân cư. Song tình trạng sử dụng tiền mặt trong xã hội ở VN đang có xu hướng phát triển tràn lan và ngày càng lớn, một thói quen không lợi về nhiều mặt làm xã hội tốn kém các khoản chi phí khổng lồ, vô hình, thì cần phải thấy đây là một vấn đề quốc sách, cần có biện pháp hành chính cấm đoán, triển khai đồng bộ và phối hợp chặt chẽ, không chỉ là việc riêng của ngành ngân hàng. Tất nhiên là ngành ngân hàng phải đi đầu trong lĩnh vực này, tổ chức mở tài khoản cá nhân tiện lợi và tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt nhanh chóng, thuận tiện, an toàn. Nếu không thì chính việc quy định hành chính nói trên sẽ làm cản trở, ách tắc những hoạt động kinh tế và đời sống, cũng như hiệu quả của quy định đó không có được. Đồng thời nó cho phép thu hút được nguồn vốn lớn trong xã hội vào hệ thống ngân hàng.

* Biện pháp kinh tế - vấn đề của ngành ngân hàng

- Điều chỉnh và tính linh hoạt lãi suất tiền gửi không kỳ hạn trên tài khoản cá nhân. Kèm theo đó, ngân hàng nhà nước trung ương nên bóc tách riêng phần dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi không kỳ hạn và giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với loại tiền gửi này xuống một mức hợp lý.

- Chuyển toàn bộ các khoản tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn thành tài khoản cá nhân với số dự tiền gửi trên tài khoản cá nhân. Các NHTM mở rộng việc thực hiện dịch vụ chi trả lương cho các cơ quan, doanh nghiệp với mức phí thấp, ưu đãi.

- Việc mở tài khoản cá nhân và mọi giao dịch trên tài khoản cá nhân của chủ tài khoản phải được thực hiện thuận tiện tại tất cả các bàn tiết kiệm, phòng giao dịch của một hệ thống ngân hàng thương mại. Tất nhiên là, phải nâng cấp các bàn tiết kiệm, trang bị máy vi tính và nối mạng, cho phép thực hiện các giao dịch về tài khoản cá nhân.

- Các chợ tập trung, khu dân cư đông đúc, khu thương mại lớn ở các thành phố và thị xã cần bố trí hai ca làm việc của các phòng giao dịch của các NHTM tại đó, để đảm bảo thời gian giao dịch liên tục từ 6 giờ sáng đến 8 giờ tối, đáp ứng các yêu cầu về

nộp, rút tiền mặt, các giao dịch về tài khoản cá nhân của người kinh doanh và dân cư. Đối với các doanh nghiệp lớn, các công ty có doanh thu tiền mặt hàng ngày lớn hay đông công nhân như: bia, xi măng, giấy, phân bón. Các NHTM cần mở phòng giao dịch hay chi nhánh ngay tại cơ sở, thực hiện dịch vụ thu tiền bán hàng trực tiếp và chi trả lương, thưởng ngay tại chỗ, nhận và chi trả tiền gửi kịp thời cho công nhân.

Các chi nhánh Ngân hàng nhà nước (NHNN) các tỉnh, thành phố cần mở dịch vụ nhận tiền gửi tiết kiệm, mở và giao dịch tài khoản cá nhân cho các tầng lớp dân cư. Nguồn vốn huy động được chuyển cho các NHTM và QTD theo hình thức làm dịch vụ được hưởng phí. Việc thực hiện dịch vụ này hoàn toàn phù hợp với Luật ngân hàng nhà nước (mục d, điều 12). Với uy tín của NHNN, chắc chắn sẽ huy động được khối lượng vốn không nhỏ trong xã hội với lãi suất hợp lý. Một số nước trên thế giới, NHTW cũng thực hiện dịch vụ này.

- Đảm bảo chức năng điều hòa vốn nhanh nhạy, linh hoạt trong hệ thống QTDND. Như vậy sẽ có những QTDND thiên về huy động vốn, với những món nhỏ, lẻ trên địa bàn địa phương và những QTDND sẽ thiên về cho vay, chứ không nên có tính chất ép buộc như hiện nay về mỗi QTDND tự huy động và cho vay tại chỗ, làm mất đi khả năng huy động vốn ở những nơi có tiềm năng về mặt này.

* Cải tiến các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt

- Với thể thanh toán: ở VN, việc sử dụng thẻ thông qua máy rút tiền tự động ATM đã được một số chi nhánh ngân hàng nước ngoài và một số NHTM quốc doanh lắp đặt đưa vào sử dụng, đến nay trong nước có khoảng 10 máy. Song thực tế quan sát tại các khu vực đặt máy ATM của Hồng Kông Bank tại khách sạn New World; của Ngân hàng ANZ; Ngân hàng ANZ; Ngân hàng UOB; của Vietcombank, hầu hết khách hàng là người nước ngoài, một bộ phận khác là cán bộ nhân viên của ngân hàng. Còn hầu như người VN cũng không có.

Trong vài năm gần đây một số ngân hàng đã tiến hành phát hành thẻ, với hai loại thẻ được chấp nhận trên thị trường VN là Visa Card và Master Card. Tính đến cuối năm 1998 mạng lưới các cơ sở chấp nhận thẻ đã tăng lên tới 3.500 đơn vị so với 2.000 đơn vị vào cuối năm 1991. Cho đến nay vẫn chỉ có hai ngân hàng trong nước tham gia lĩnh vực này là Vietcombank và Ngân hàng Á Châu. Cũng tính đến cuối năm 1998, các ngân hàng đã phát hành được trên 4.000 thẻ tín dụng quốc tế, cả Master Card và Visa Card.

Thực tế đó cũng phản ánh là thẻ phát hành ở trong nước nhưng doanh số sử dụng chủ yếu là ngoài nước, nên vấn đề đặt ra là việc phát triển các cơ sở chấp nhận thẻ và tổ chức thanh toán trong nước, nhanh chóng hoàn thiện và ban hành quy chế phát hành và sử dụng thẻ ngân hàng ở VN.

Đẩy mạnh việc trang bị máy đọc thẻ cho các cơ sở chấp nhận thẻ, lắp đặt máy ATM ở các địa điểm tập trung nhiều người qua lại và thuận tiện, không nên chỉ bó hẹp trong trụ sở của một vài NHTMTW. Các NHTM cần phải mạnh dạn, chấp nhận lỗ trong giai đoạn đầu.

- Với uy nhiệm chi chuyển tiền: đây là một thể thức tương đối thuận tiện, đang được sử dụng nhiều, nhất là các doanh nghiệp và chủ tài khoản cá nhân. Cần nghiên cứu chỉnh sửa những bất hợp lý cho phù hợp với xu hướng hiện đại.

- Với séc: đây là một hình thức mà nếu các thủ tục và quy trình thuận tiện, an toàn thì sẽ được sử dụng phổ biến trong dân chúng, đương nhiên là nó gắn liền với việc mở tài khoản cá nhân và thu hút tiền gửi trên tài khoản cá nhân tại các ngân hàng. Mà những vấn đề đặt ra của nó đang tồn tại trong Nghị định 30/CP ngày 9.5.1996 của chính phủ về quy chế phát hành và sử dụng séc và thông tư hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước, mặc dù ban hành cũng cần được bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, với thông lệ quốc tế và với tương lai của sự phát triển.

- Nghiên cứu triển khai mô hình ngân hàng ảo và dịch vụ ngân hàng bán lẻ ở VN. Mới đây chi nhánh Citi Bank của Mỹ ở VN đã khai trương và công bố dịch vụ ngân hàng mang tên Citiservice, cung ứng dịch vụ ngân hàng bán lẻ hiện đại ở tất cả 61 tỉnh thành phố của VN. Nhiều chi nhánh ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh cũng đã triển khai và đang thực hiện một số dịch vụ ngân hàng bán lẻ ở Hà Nội và TP.HCM. Vietcombank đã ký hợp đồng nguyên tắc cung ứng dịch vụ ngân hàng loại này cho Tổng công ty dầu khí VN. Thị trường VN đã xuất hiện nhu cầu này. Đó là các công ty nước ngoài, công ty liên doanh, tổ chức nước ngoài và người nước ngoài ở VN; công ty liên doanh, tổ chức nước ngoài và người nước ngoài ở VN; các Tổng công ty 90 - 91 và nhiều loại hình doanh nghiệp khác; các gia đình có con em đi du học ở nước ngoài, các đối tượng dân cư có thu nhập cao và ổn định. Vì vậy cần nắm bắt sớm nhu cầu, triển khai ứng dụng dịch vụ ngân hàng hiện đại của thế giới, phấn đấu để giảm tình trạng sử dụng quá nhiều tiền mặt trong nền kinh tế ■